

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2022 - 2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Ngành: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam (Khóa: 2022 - 2026)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác- Lênin.- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none">- Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.- Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.- Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội. Tạo	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		nên sự bền vững ý thức pháp luật, kỷ cương phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.			
3	Tâm lý học đại cương	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học đối với cuộc sống và hoạt động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp văn hóa cụ thể.</p> <p>+ Nắm vững những khái niệm cơ bản về tâm lý người, nguồn gốc, bản chất, các quy luật vận hành của hiện tượng tâm lý.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào từng lĩnh vực hoạt động văn hóa, xử lý các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc với mọi người, biết tự định hướng, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp</p> <p>- Về thái độ:</p> <p>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành người hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin giỏi.</p> <p>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
4	Xã hội học đại cương	<p>- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học về</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>các vấn đề xã hội.</p> <p>- Về thái độ: Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.</p>			
5	Lịch sử văn minh thế giới	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...).</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc và thế giới.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại.</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
6	Lịch sử tư tưởng phương đông và Việt Nam	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, từ đó sinh viên nhận thức sâu sắc quy luật kế thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho quá trình hoạt động thực tiễn hiện nay.</p> <p>- Giúp sinh viên tìm hiểu tinh hoa văn hóa của các dân tộc Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập qua các thời đại, những đóng góp của các nhà tư tưởng vào kho tàng tư tưởng nhân</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		<p>loại.</p> <p>- Kiến thức học phần còn là cơ sở để phục vụ nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành.</p>			
7	Nhập môn Văn hóa học	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa: Nguồn gốc văn hóa, Định nghĩa về văn hóa; Đặc trưng và Chức năng văn hóa; Cấu trúc văn hóa; Loại hình văn hóa, Tiếp xúc và giao lưu văn hóa; Truyền thống và Bản sắc văn hóa.</p> <p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về Văn hóa học: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học; Lịch sử hình thành và phát triển Văn hóa học; các trường phái và hướng nghiên cứu văn hóa trên thế giới.</p> <p>- Giúp sinh viên có nhận thức khái quát về lý luận, có thể nhận biết các hiện tượng văn hóa từ góc nhìn văn hóa học, làm cơ sở học tập các học phần Khoa học xã hội - Nhân văn và Văn hóa học.</p>	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
8	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	<p>- Trang bị những kiến thức về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam: khái niệm, sự phát triển, đặc điểm, vai trò, của tôn giáo tín ngưỡng trong đời sống văn hóa Việt Nam;</p> <p>- Hiểu được nguồn gốc, quá trình phát sinh hoặc du nhập và phát triển của tín ngưỡng - tôn giáo ở Việt Nam; mối quan hệ giữa tín ngưỡng tôn giáo và di tích, những vấn đề đặt ra trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt nam hiện nay.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận
9	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản là một trong các học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành Việt Nam học. Học phần này giới thiệu cho sinh viên về hệ thống văn bản quản lý, đặc biệt là văn bản quản lý nhà nước, kỹ thuật trình bày thể thức văn	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần

		bản theo qui định của pháp luật, kỹ thuật hành văn trong văn bản, kỹ thuật soạn thảo một số văn bản thông dụng như công văn, thông báo, báo cáo, biên bản, đơn từ, các loại thư công.			(60%) tự luận hoặc tiểu luận
10	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những vấn đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. - Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội. - Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin. - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác. 	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
11	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.	4	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, chức năng của văn hóa; Các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam. - Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới. - Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong 	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>đời sống xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc. 			
13	Giáo dục thể chất, phần 1	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời 	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
14	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức tổng quan về địa lý, dân số, dân cư Đông Nam Á. - Hệ thống hóa được tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á. - Nhận diện được những đặc điểm tương đồng và khác biệt giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa các 	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%)</p>

		<p>nước Đông Nam Á</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức văn hóa Việt Nam trong cơ tầng văn hóa Đông Nam Á trong nghiên cứu và quản lý văn hóa ở Việt Nam. - Hình thành thái độ trân trọng văn hóa khu vực Đông Nam Á để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 			thuyết trình
15	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về văn hóa các tộc người ở Việt Nam và các đặc điểm của mỗi hệ ngôn ngữ. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản của các hệ ngôn ngữ từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người, của từng vùng. - Áp dụng kiến thức cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong chuyên môn công tác, nghiên cứu văn hóa tộc người. - Hình thành thái độ trân trọng, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

2. Ngành: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh. - Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền 	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		<p>tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.</p> <p>- Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.</p>			
2	Tiếng Anh, Phần 1	<p><i>Kiến thức</i> Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau: Về từ vựng: gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn hò); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống. Về ngữ pháp: các cấu trúc câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p><i>Kỹ năng</i> Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><i>Thái độ</i> Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc</p>	4	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận</p>

		nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp			
3	Tiếng Việt thực hành	Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): tiểu luận
4	Mỹ học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương. - Có tư duy và hoạt động thực tiễn thẩm mỹ. - Vận dụng hiệu quả các kỹ năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội. 	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã 	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		<p>học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</p> <p>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời</p>			
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc kiến thức cơ sở khối ngành văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam, trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận của nghiên cứu khoa học; các bước triển khai thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học; các phương pháp tiếp cận nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài; các kỹ năng về tổng luận nghiên cứu khoa học, thiết kế nghiên cứu, viết báo cáo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
7	Lịch sử Việt Nam đại cương	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử của Việt Nam từ khi con người xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam cho đến ngày nay.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của lịch sử Việt Nam từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử của dân tộc, áp dụng kiến thức lịch sử trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến lịch sử, văn hóa.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp, giá trị di sản, thành tựu của dân tộc Việt Nam trong quá trình xây dựng, bảo vệ</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		đất nước.			
8	Nghệ thuật học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về nghệ thuật: quan niệm, nguồn gốc, chức năng, phân loại nghệ thuật; - Kiến thức về những đặc trưng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật: Mỹ thuật, Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh. - Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào công tác quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của nghệ thuật trong thực hành, thực tiễn công tác quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật. 	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc tiểu luận</p>
9	Ngôn ngữ Khmer, Phần 1	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Khmer. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ Khmer. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Khmer, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tự học tiếng Khmer. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và văn minh Khmer thông qua ngôn ngữ.</p>	4	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận</p>
10	Ngôn ngữ Chăm, Phần 1	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Chăm. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ</p>	4	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm</p>

		Chăm. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Chăm, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tự học tiếng Chăm. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và văn minh Chăm-pa thông qua ngôn ngữ.			hoặc tự luận
11	Đường cách của Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- <i>Về kiến thức</i>: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
12	Tiếng Phần 2 Anh,	<p><i>Kiến thức</i> Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau: Về từ vựng: gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) Vấn

		<p>hồ); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống.</p> <p>Về ngữ pháp: các cấu trúc câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p><i>Kỹ năng</i></p> <p>Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><i>Thái độ</i></p> <p>Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>			đáp, trắc nghiệm, tự luận
13	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương 	1	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		<p>pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời 			
14	Tổng quan về công nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về cơ sở lý luận ngành công nghiệp văn hóa. - Nắm được những kiến thức về hoạt động kinh doanh, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay. - Nắm được quy trình sản xuất các sản phẩm văn hóa của ngành công nghiệp văn hóa hiện nay. - Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý sản phẩm hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa phù hợp trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa văn hóa trên thực tế. - Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý sản phẩm công nghiệp văn hóa ở nước ta hiện nay. - Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, quy trình sản xuất sản phẩm công nghiệp văn hóa, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm công nghiệp văn hóa. - Hình thành thái độ và trách 	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		nhiệm đối với hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu dùng, dịch vụ các sản phẩm công nghiệp văn hóa hiện nay tại các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất sản phẩm công nghiệp văn hóa hiện nay.			
15	Cơ sở khảo cổ học	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức cơ bản về cơ sở khảo cổ học, khái quát về lịch sử khảo cổ học thế giới và Việt Nam. - Xác định, thống kê, phân loại và mô tả được các giai đoạn khảo cổ học Việt Nam. - Phân tích, đánh giá được đặc trưng và thành tựu của thời đại đồ đá, thời kỳ kim khí và khảo cổ học lịch sử Việt Nam. - Vận dụng nội dung đã học trong việc xây dựng kế hoạch và tham gia công tác khai quật, xử lý các di vật khảo cổ học ở Việt Nam. - Có thái độ trân trọng các di tích, di vật lịch sử văn hóa, di vật khảo cổ học lịch sử trong công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hóa lịch sử ở Việt Nam. 	1	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
16	Toàn cầu hóa và những vấn đề văn hóa đương đại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu biết đúng đắn những tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa nhân loại, sự chuyển đổi giá trị văn hóa trong xu thế toàn cầu hóa, những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với văn hóa Việt Nam. Từ đó, có thái độ ứng xử thích hợp đối với toàn cầu hóa nói chung và toàn cầu hóa văn hóa nói riêng.	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%): tự luận hoặc tiểu luận</p>
17	Văn hóa giao tiếp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học giao tiếp, bao gồm các nội dung: Quá trình giao tiếp, các thành tố của quá trình giao tiếp; các phương tiện, nguyên	2		<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc</p>

		tắc, phong cách giao tiếp; văn hóa giao tiếp và đặc điểm giao tiếp của người Việt nam. Học phần cũng nêu cơ sở lý luận và hướng dẫn quá trình rèn luyện để hình thành một số kỹ năng giao tiếp cơ bản, đó là: kỹ năng nói, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp.			học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
18	Văn hóa dân gian Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức chung về văn hóa dân gian: Khái niệm, đặc trưng, chức năng; các thành tố của văn hóa dân gian. - Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam; phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá các giá trị văn hóa dân gian; văn hóa dân gian ứng dụng trong đời sống đương đại. - Nhận diện đặc trưng văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào việc nghiên cứu, bảo tồn văn hóa dân gian trong đời sống đương đại. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế. 	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình
19	Quản lý nhà nước về văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức chung về quản lý nhà nước về văn hóa: Khái niệm quản lý văn hóa, chủ thể quản lý văn hóa, khách thể quản lý văn hóa, vai trò của quản lý văn hóa... - Hệ thống hóa được các nội dung hoạt động quản lý văn hóa về di sản văn hóa, về văn hóa nghệ thuật, về văn hóa xã hội. - Nhận diện được tên gọi, vai trò, 	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình

		<p>chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa các cấp ở Việt Nam.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý nhà nước về văn hóa ở Việt Nam.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, đúng đắn về các chính sách quản lý văn hóa của nhà nước ở Việt Nam.</p>			
20	Ngôn ngữ Khmer, Phần 2	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Khmer. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ Khmer. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Khmer, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tự học tiếng Khmer. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và văn minh Khmer thông qua ngôn ngữ.</p>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận</p>
21	Ngôn ngữ Chăm, Phần 2	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Chăm. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ Chăm. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Chăm, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tự học tiếng Chăm. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và</p>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận</p>

		văn minh Chăm-pa thông qua ngôn ngữ.			
--	--	--------------------------------------	--	--	--

3. Ngành: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam (Khóa: 2020 - 2024)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thân tộc, hôn nhân và gia đình	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về thân tộc, hôn nhân, gia đình. Hiểu biết về các loại hình thân tộc tiêu biểu trên thế giới, các loại hình hôn nhân trong lịch sử của loài người và tiêu chí phân loại gia đình. Hiểu được mối liên hệ giữa những vấn đề về hệ thống thân tộc, hôn nhân và gia đình với các vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của tộc. Trình bày được các kiến thức cơ bản về các chức năng chủ yếu của hôn nhân và các chức năng cơ bản của gia đình.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tiếp cận liên ngành, đa ngành trong nghiên cứu về hôn nhân, gia đình. Đọc và phân tích được sơ đồ thân tộc của các tộc người. Vẽ được sơ đồ thân tộc của bản thân gia đình sinh viên. Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã học trong chuyên đề, hình thành kỹ năng nghiên cứu chuyên sâu về hôn nhân gia đình của một tộc người cụ thể.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, văn hóa của các tộc người; có ý thức bảo tồn và phát huy tính đa dạng văn hóa của các tộc người.</p>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
2	Nhân học văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhân</p>	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận

		<p>học văn hóa: khái niệm, đối tượng và các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học nói chung và nhân học văn hóa nói riêng; trình bày được các trường phái lý thuyết chính trong nhân học, phương pháp nghiên cứu của nhân học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã học trong chuyên đề, hình thành kỹ năng nghiên cứu và tiếp nhận hướng nghiên cứu văn hóa theo cách tiếp cận nhân học nhằm giải thích sự đa dạng văn hóa của nhân loại. - Hình thành thái độ trân trọng văn hóa của các tộc người; có ý thức tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa của con người 			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
3	Điền dã dân tộc học	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của công tác điền dã Dân tộc học; qui trình thiết kế và thực hiện một dự án điền dã Dân tộc học. - Sinh viên cần nắm vững và biết cách sử dụng các kỹ năng, các phương pháp để thu thập và xử lý thông tin trong quá trình điền dã; Có khả năng triển khai và tiến hành các hoạt động điền dã trên thực tế. - Có thái độ tôn trọng văn hóa cộng đồng khi đến công tác; Trung thực, khách quan trong hoạt động điền dã, nghiên cứu 	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
4	Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu định tính	-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu định tính như: bản chất của phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp thu thập dữ liệu định tính; Quá trình nghiên cứu,	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự

		<p>phân tích dữ liệu, các tiêu chí đánh giá, việc kết hợp nghiên cứu giữa định tính và định lượng...</p> <p>-Nắm vững và biết cách sử dụng các kỹ năng, các cách thức tiến hành xử lý thông tin bằng phần mềm Nvivo và có khả năng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế điền dã tại địa bàn và ứng dụng tin học trong nghiên cứu định tính.</p> <p>-Có thái độ trân trọng đối với đặc điểm văn hóa của đồng bào nơi đến công tác; Trung thực, thẳng thắn trong quá trình khảo sát nhằm thu thập thông tin tốt nhất, trung thực nhất trong quá trình khảo sát</p>			luận hoặc tiểu luận
5	Kỹ thuật chụp ảnh, quay và dựng video	<p>- Giới thiệu lịch sử của Nhiếp ảnh và Điện ảnh; các nhóm máy ảnh, máy quay video.</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh hiện vật, ánh sáng, đạo cụ, bố cục ảnh (cân đối, chuẩn mực),...</p> <p>- Kỹ thuật quay: các khung hình cơ bản (viễn cảnh, toàn cảnh, trung cảnh, cận cảnh, đặc tả), góc quay (ngang, cao, thấp), một số thủ thuật cơ bản (cách cầm máy, cách để khung hình).</p> <p>- Kỹ thuật dựng video và cách làm phim tư liệu, phóng sự, tin vắn... cách viết kịch bản văn học, kịch bản hình ảnh.</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
6	Nhân học hình ảnh	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản, phương pháp ghi chép nghiên cứu bằng hình ảnh, làm các phim nghiên cứu về Dân tộc học, Nhân học.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng xây</p>	2	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần</p>

		<p>dựng kịch bản phim đáp ứng được giá trị học tập và nghiên cứu văn hóa xã hội của các dân tộc Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức học được để phân tích đánh giá về các tư liệu phim, hình ảnh dân tộc học nhân học. - Hình thành tư duy nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu, kết hợp với thiết bị máy móc hiện đại để thực hiện làm phim dân tộc học, nhân học. 			(60%) thực hành
7	Ngôn ngữ Khmer, Phần 3	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Khmer. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ Khmer. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Khmer, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp tự học tiếng Khmer. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và văn minh Khmer thông qua ngôn ngữ.</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận</p>
8	Ngôn ngữ Chăm, Phần 3	<p>Mục tiêu môn học này nhằm trang bị kiến thức chung về những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói trong tiếng Chăm. Từ đó giúp cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nguồn gốc lịch sử hình thành, phát triển và giao tiếp của ngôn ngữ Chăm. Chuyên đề này cũng giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Chăm, cách tra từ điển và đồng thời trang bị cho</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận</p>

		sinh viên phương pháp tự học tiếng Chăm. Từ cơ sở đó giúp sinh viên tiếp cận các đặc điểm văn hóa, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa và văn minh Champa thông qua ngôn ngữ.			
9	Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu định lượng	<p>-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu định lượng như: bản chất của phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp thu thập dữ liệu định lượng; Cách thức tiến hành xây dựng một bảng hỏi điều tra định lượng. Phương pháp khai thác, thu thập thông tin bằng bảng hỏi; Quá trình nghiên cứu, phân tích dữ liệu, các tiêu chí đánh giá, việc kết hợp nghiên cứu giữa định tính và định lượng...</p> <p>-Nắm vững và biết cách sử dụng các kỹ năng, các cách thức tiến hành xử lý thông tin bằng phần mềm SPSS và có khả năng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế điền dã tại địa bàn và ứng dụng tin học trong nghiên cứu định lượng.</p> <p>-Có thái độ trân trọng đối với đặc điểm văn hóa của đồng bào nơi đến công tác; Trung thực, thẳng thắn trong quá trình khảo sát nhằm thu thập thông tin tốt nhất, trung thực nhất trong quá trình khảo sát</p>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
10	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc Bộ	<p>- Hiểu được kiến thức về văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng Bắc Bộ về văn hóa truyền thống, giao lưu tiếp biến và hội nhập trong nước, quốc tế.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung</p>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc

		<p>ơ bản về văn hóa tộc người của vùng từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người của vùng. - Áp dụng kiến thức văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức nhóm viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 			tiểu luận
11	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng Trung Bộ và Tây Nguyên về văn hóa truyền thống, giao lưu tiếp biến và hội nhập trong nước, quốc tế. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa tộc người của vùng từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người của vùng. - Áp dụng kiến thức văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ 	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>chức nhóm viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới.</p> <p>- Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.</p>			
12	Di sản văn hóa	<p>- Nắm được kiến thức cơ bản về di sản văn hóa, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.</p> <p>- Xác định, thống kê, phân loại và mô tả được các loại hình di sản văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Phân tích, đánh giá được giá trị của từng loại hình di sản văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Vận dụng các văn bản quản lý di sản văn hóa của quốc tế và Việt Nam trong từng loại hình di sản văn hóa để lập các biểu mẫu và hồ sơ khoa học.</p> <p>- Có thái độ trân trọng các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
13	Xây dựng và quản lý các dự án văn hóa	<p>- Kiến thức chung về đặc điểm, nội dung cơ bản của dự án và quản lý dự án, vai trò người quản lý dự án.</p> <p>- Kiến thức về các nội dung cơ bản của công tác lập kế hoạch và quản lý dự án văn hóa xuyên suốt từ khi khởi đầu dự án đến giai đoạn kết thúc dự án.</p> <p>- Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng và quản lý dự án</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>văn hóa đạt hiệu quả tốt nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của quản lý trong thực hành, thực tiễn công tác xây dựng và quản lý dự án văn hóa. 			
14	Tổ chức phát triển cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức, khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích, nguyên tắc hành động, tiến trình phát triển cộng đồng. - Hệ thống hóa được các phương pháp tìm hiểu cộng đồng. - Nhận diện được tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, công cụ tổ chức phát triển cộng đồng. - Rèn luyện kỹ năng phân tích và nhận định trong việc tiếp cận tham gia và giải quyết các vấn đề của cộng đồng. - Hình thành thái độ khách quan trong nghiên cứu tổ chức phát triển cộng đồng, góp phần phát huy bản sắc văn hóa tộc người. 	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
15	Marketing Văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về khái niệm, vai trò chức năng, quy trình của marketing nói chung và marketing văn hóa nói riêng. - Kiến thức về các nội dung cơ bản của hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing để phân tích môi trường, thị trường người tiêu dùng, thị trường tổ chức để nắm bắt cơ hội xây dựng chiến lược thị trường. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức chiến lược về sản phẩm, giá, phân phối và truyền thông. - Thái độ tích cực, chủ động 	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		phát huy chức năng, vai trò của nhà marketing trong marketing di sản văn hóa.			
16	Thực tập giữa khóa (4 tuần)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập giữa khóa kéo dài 04 tuần, được tổ chức vào học kỳ 5 (trong 08 học kỳ); - Giúp người học tiếp cận thực tế, nắm bắt các đặc điểm, các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngành học tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, địa phương; - Tạo điều kiện cho người học tiếp cận và làm quen với công việc cụ thể liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp, hình thành ý thức định hướng nghề nghiệp; - Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với việc học, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm. - Hình thành được tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, tinh thần làm việc nhóm, kiên trì, cầu thị và yêu nghề. 	2	Học kỳ 6	Báo cáo

4. Ngành: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng Nam Bộ về văn hóa truyền thống, giao lưu tiếp biến và hội nhập trong nước, quốc tế. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa tộc người của vùng từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác 	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người của vùng. - Áp dụng kiến thức văn hóa các dân tộc thiểu số của vùng trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức nhóm viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 			
2	Văn hóa du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về hoạt động du lịch Việt Nam và văn hóa du lịch . - Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của văn hóa du lịch từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính du lịch, áp dụng kiến thức văn hóa du lịch trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến du khách, cộng đồng địa phương, quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy thế mạnh riêng có của ngành du lịch Việt Nam qua giá trị di sản tự nhiên và văn hóa của các tộc người ở các vùng lãnh thổ khác nhau trong hoạt động du lịch, đưa 	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam trong thời gian sắp tới.			
3	Lễ hội Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức chung về lễ hội Việt Nam: Khái niệm lễ, hội, lễ hội, nguồn gốc, bản chất, chức năng, cấu trúc của lễ hội... - Hệ thống hóa được các loại hình lễ hội Việt Nam phân chia theo từng tiêu chí về thời gian, không gian, tính chất và nội dung của lễ hội. - Nhận diện đặc trưng của từng loại hình lễ hội truyền thống và hiện đại Việt Nam. - Vận dụng những hiểu biết về lễ hội Việt Nam trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình
4	Quản lý các thiết chế văn hóa và tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn về công tác quản lý và tổ chức hoạt động các thiết chế Văn hóa - Thông tin cơ sở, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số. - Hệ thống hóa được các thiết chế văn hóa, các nội dung tổ chức các hoạt động văn hóa ở cơ sở, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số. - Nhận diện nội dung công tác quản lý và tổ chức hoạt động các thiết chế Văn hóa - Thông tin cơ sở, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số. - Vận dụng cơ sở lý luận và pháp lý trong quản lý và tổ chức các hoạt động, phong trào văn hóa cơ sở, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số - Hình thành thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa của địa 	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình

		phương, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở vào thực tiễn các hoạt động văn hóa địa phương.			
5	Tổ chức các sự kiện văn hóa vùng dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc trưng của các loại sự kiện văn hóa; Nguyên tắc, phương pháp tổ chức các loại sự kiện; Nội dung và kỹ năng tổ chức sự kiện ở miền núi; Đặc thù công việc tổ chức các sự kiện văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số;... Quy trình tổ chức sự kiện, các hình thức tổ chức sự kiện, vấn đề quản trị sự kiện vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Thực hành kỹ năng về lập kế hoạch và thực hiện tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Nhận thức được ý nghĩa của việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối với việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số từ đó nâng cao chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của một cán bộ văn hóa cơ sở trong tương lai. 	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình
6	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp lữ hành, với vị trí là đơn vị quản lý hướng dẫn viên, từ đó nắm được vai trò, đặc điểm lao động của một hướng dẫn viên du lịch. - Lập được kế hoạch thực hiện một chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành - Thực hiện kỹ năng thuyết minh, xử lý được các tình huống trong suốt chuyến hành trình du lịch. - Có lòng yêu nghề, tôn trọng các bên liên quan trong quá trình 	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		tác nghiệp và thực hiện đúng các quy định đạo đức nghề nghiệp.			
7	Văn Mạ hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Mạ từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người. - Áp dụng kiến thức văn hóa Mạ trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
8	Văn hóa Ê- đê	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Ê-đê từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>tộc người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức văn hóa Ê-đê trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 			
9	Văn hóa Chơ-ro	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Chơ-ro từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người. - Áp dụng kiến thức văn hóa Chơ-ro trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch 	2	Học kỳ	Điểm

	Cơ-tu	<p>sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Cơ-tu từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người. - Áp dụng kiến thức văn hóa Cơ-tu trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 		7	đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
11	Thực tập tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp là đợt sinh viên thực tập cuối khóa học trong thời gian 8 tuần, được tổ chức sau khi sinh viên hoàn thành các học phần thuộc kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. - Giúp sinh viên củng cố, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào môi trường thực tế, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn và củng cố lý luận thông qua thực tiễn. - Sinh viên được trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo và nghề nghiệp mà sinh viên định hướng 	6	Học kỳ 8	Báo cáo

		<p>chọn sau khi tốt nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm. 			
12	Khóa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên hình thành ý tưởng về việc nghiên cứu, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; - Sinh viên biết cách tổng hợp, phân tích, vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tế. - Hình thành tác phong, tinh thần làm việc kiên trì, cầu thị, khám phá và yêu nghề. 	8	Học kỳ 8	Khóa luận
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 8 tín chỉ)					
13	Văn hóa Khmer	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Khmer từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người. - Áp dụng kiến thức văn hóa Khmer trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng 	2	Học kỳ 8	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.			
14	Văn hóa Chăm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm vững Tộc danh, lịch sử tộc người, dân số, dân cư và môi trường cư trú của người Chăm các vùng ở Việt Nam. - Sinh viên trình bày được Hoạt động kinh tế và Văn hóa đảm bảo đời sống của người Chăm Việt Nam. - Sinh viên nắm vững kiến thức về Văn hóa ứng xử cộng đồng của người Chăm. - Sinh viên Nắm vững về Tín ngưỡng, tôn giáo Chăm. - Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ, Văn học - Nghệ thuật của người Chăm. 	2	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
15	Văn hóa Hoa	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức cơ bản về tộc danh, lịch sử di dân, dân số, địa bàn cư trú, ngôn ngữ, chữ viết của người Hoa ở Việt Nam - Xác định, thống kê, phân loại và mô tả được các đặc trưng về xã hội, kinh tế, văn hóa người Hoa ở Việt Nam. - Phân tích, đánh giá được giá trị về các đặc trưng văn hóa, kinh tế, xã hội người Hoa - Vận dụng các kiến thức để phân biệt văn hóa người Hoa trong sự giao lưu văn hóa với người Việt (Kinh) và các dân tộc khác, làm cơ sở trong công tác quản lý người Hoa ở Việt Nam hiện nay. - Có thái độ trân trọng giá trị văn hóa người Hoa nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị 	2	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>

		văn hóa các dân tộc Việt Nam.			
16	Văn hóa Ba-na	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tộc người, môi trường cư trú hóa, kinh tế xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích... những nội dung cơ bản về văn hóa Ba-na từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính đặc trưng văn hóa tộc người. - Áp dụng kiến thức văn hóa Ba-na trong chuyên môn: lập kế hoạch nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu tại cộng đồng, tổ chức viết nghiên cứu, thuyết trình công tác có liên quan đến văn hóa dân tộc đến trong nước và trên thế giới. - Hình thành thái độ tôn trọng văn hóa của tộc người, biết lắng nghe ý kiến cộng đồng, tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 	2	Học kỳ 8	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
17	Giới và vấn đề dân tộc trong truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức về: Giới và khái niệm bình đẳng giới; Vai trò của bình đẳng giới; Vai trò của nữ giới trong truyền thống và hiện đại; Môi quan hệ giới trong các cộng đồng dân tộc; Vấn đề bình đẳng giới trong các xã hội truyền thống... - Các phương tiện truyền thông (cổ truyền - hiện đại) với vấn đề giới và tộc người. Sự tác động của văn hóa tộc người đối với việc truyền thông theo giới. - Hiệu quả của truyền thông với việc sử dụng yếu tố dân tộc, 	2	Học kỳ 8	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		đặc trưng văn hóa tộc người; Kỹ năng cập nhật thông tin đến các nhóm dân tộc; Phương pháp truyền thông phù hợp theo giới và lứa tuổi. Xác định các trở ngại có thể có khi tiến hành truyền thông theo giới và những nguyên tắc vàng khi tiến hành truyền thông theo giới.			
18	Văn bản truyền thông	<p>- Giới thiệu những vấn đề cơ bản về văn bản truyền thông như khái niệm, đặc điểm, cách phân loại văn bản truyền thông. Giới thiệu các loại văn bản truyền thông và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, phân tích các văn bản truyền thông để xem xét ý nghĩa của chúng.</p> <p>- Triển khai cụ thể một số loại hình văn bản truyền thông phổ biến hiện nay và giới thiệu một phương pháp tiếp cận trong việc nghiên cứu, phân tích các văn bản truyền thông.</p> <p>Sinh viên có kỹ năng và phương pháp sáng tạo ra các loại văn bản truyền thông khác nhau và có khả năng phân tích đánh giá các văn bản truyền thông.</p>	2	Học kỳ 8	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng